

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 759/2019/HS-PT
Ngày 02 - 10 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Lưu Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 499 /2019/HSPT ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Dương Thị Ng do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Dương Thị Ng, sinh năm 1958; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Số 9, tổ 9, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 7/10; nghề nghiệp công nhân, hiện đã nghỉ hưu; Đảng, đoàn thể không; con ông Dương Văn Đ (là Liệt sỹ) và con bà Nguyễn Thị G (đã chết); chồng Nguyễn Tiến Kh, sinh năm 1960, là thương binh hạng 3/4; có 02 con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự không; tạm giữ, tạm giam không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Đình Triển – Văn phòng Luật sư Vì dân, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Bà Dương Thị H, sinh năm 1965; trú tại: số 194, tổ 4 phường K, quận H, thành phố Hà Nội - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Đặng Thị Kim Thoa – Luật sư Công ty luật TNHH một thành viên Bảo Thiên, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

Anh Hoàng Hải S, sinh năm 1988; trú tại: số 194, tổ 4 phường K, quận H, thành phố Hà Nội - vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị Huyền N (L), sinh năm 1990;
2. Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1994; trú tại số 5 ngách 15, ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội - có mặt.
3. Ông Nguyễn Văn L (Gia L), sinh năm 1962; trú tại Thượng Phúc, Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội - có mặt.
4. Ông Lê Đình U', sinh năm 1963; trú tại số 312, ngõ 55, tổ 9 phường K, quận H, thành phố Hà Nội - vắng mặt.
5. Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1975; trú tại số 272, ngõ 88, tổ 13 phường K, quận H, thành phố Hà Nội - vắng mặt.
6. Anh Lê Trọng Đ (V); sinh năm 1987; Trú tại Số 35, dịch vụ 7, Hàng Bè, phường K, quận H, thành phố Hà Nội - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa hai chị em ruột là Dương Thị Ng và bà Dương Thị H. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/5/2009, Ng đứng trên trần tầng 1 nhà mình, bà H đứng dưới nền sân thì hai bên cãi chửi nhau. Bà H cầm gậy chọc vỡ

máng nước nhà Ng, làm máng nước rơi xuống đất, Ng cầm một mảnh ngói vỡ đứng trên trần tầng 1 nhà mình ném xuống trúng trán trái bà H, làm bà H bị thương chảy máu. Thấy vậy, Hoàng Hải S là con trai bà H đang san đất ở vườn nhà mình cầm 01 cục gạch ném lên trần, phía Ng đang đứng nhưng không trúng. S vào nhà mình lấy 01 con dao bài, chuỗi gỗ chạy sang nhà Ng thì bà H chạy đuổi theo can ngăn. Vào đến chân cầu thang nhà Ng thì S quay ra và nhìn thấy cây xăng mini bơm tay của nhà Ng dựng trước cửa, S cầm dao đập vỡ bình thủy tinh chứa xăng, làm xăng trong bình chảy hết ra ngoài.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Dương Thị H bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Hà Đông điều trị từ ngày 23/5/2009 đến ngày 01/6/2009 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1592/C21-P7 ngày 10/7/2009 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết luận: *“Sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái còn đau nhẹ, ảnh hưởng thẩm mỹ: 15,0%. Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể chị Dương Thị H do vật tày tác động gây nên.”*

Tang vật thu giữ: 01 con dao lưỡi kim loại dài 17cm, chuỗi gỗ dài 12cm; 01 cây xăng mini vỡ bình thủy tinh đựng xăng; ½ viên gạch chỉ đã cũ.

Đối với mảnh ngói Dương Thị Ng ném bà Dương Thị H: Ng khai lấy mảnh ngói vỡ kích thước khoảng (8 x 5)cm ném về phía bà H, khi bà H đứng dưới nền đất khoảng giữa hai nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Ngày 27/5/2009 và 29/9/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã có Văn bản yêu cầu định giá tài sản là bầu thủy tinh của cây xăng mini; 44 lít xăng; 01 máng nước bằng tôn; 01 ống nhựa phi 42. Tại kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐ ngày 27/7/2009 và số 177/KL-HĐ ngày 30/9/2009 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: *“Bầu thủy tinh hình trụ dùng cho cây xăng mini bơm tay trị giá 200.000 đồng; 44 lít xăng A92 trị giá 594.000 đồng, máng nước bằng tôn trị giá 70.000 đồng, ống nước nhựa 18.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là: 882.000 đồng.”*

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thị H kê khai yêu cầu bồi thường tiền thuốc, chi phí thuê xe đi lại, tiền ăn, tiền mất thu nhập của người chăm sóc và của bản thân, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, chi phí phẫu thuật thẩm mỹ vết thương, tổng là 31.279.700 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân quận H, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Ng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ng 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 và Điều 592 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Dương Thị Ng phải bồi thường thiệt hại cho bà Dương Thị H số tiền 14.091.700 đồng (mười bốn triệu, không trăm chín mươi một ngàn, bảy trăm đồng).

Buộc anh Hoàng Hải S phải bồi thường cho bị cáo Dương Thị Ng số tiền 794.000 đồng (bảy trăm chín mươi tư ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2019, bị cáo Dương Thị Ng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, cả về nội dung và tố tụng, oan sai đối với bị cáo;

Ngày 05/6/2019, người bị hại là bà Dương Thị H có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo và người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng trực tiếp như chị Hoàng Thị Huyền N (L), chị Nguyễn Phương Th, anh Lê Trọng Đ; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Thị Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; việc bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị oan, không đủ cơ sở để kết tội bị cáo là không có cơ sở; ngoài ra, luật sư cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, như vụ án kéo dài đã hơn 10 năm thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết, vụ án tạm đình chỉ để chờ kết quả giám định bổ sung; nhưng khi chưa có kết luận giám định bổ sung thì đã đưa vụ án ra xét là không có cơ sở, đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án. Xét đề nghị của luật sư thì thấy: Vụ án đã được khởi tố, điều tra và truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thời gian từ khi khởi tố vụ án đến khi đưa ra xét xử tuy đã hơn 10 năm nhưng trong thời gian đó, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã có quyết định tạm đình chỉ vụ án; nay cấp sơ thẩm tiếp tục đưa vụ án ra xét xử, theo quy định của pháp luật thì vụ án trên vẫn đảm bảo thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; do quyết định tạm đình chỉ của Viện kiểm sát nhân dân quận H tại thời điểm đó là không đúng pháp luật, mà kết luận giám định số 1592/C21-P7 ngày 10/7/2009 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thực hiện đúng quy định của pháp luật nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử là đúng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức

độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo là con của liệt sỹ, có chồng là thương binh hạng 3/4; người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo và người bị hại là chị em ruột nên đã quyết định xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần tội danh cũng như kháng cáo của người bị hại đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, người bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ, cho rằng: Đây là vụ án oan sai, bản án sơ thẩm kết tội bị cáo là chưa đủ cơ sở pháp lý, thể hiện: Có dấu hiệu tạo dựng chứng cứ về thương tích của bị hại, thể hiện trong bệnh án của bị hại không thể hiện thương tích ở trán và thương tích đó được khâu ở đâu, nhưng trong kết luận giám định thương tích của bị hại có thể hiện thương tích bị khâu; lời khai của những người làm chứng đều khai khi bị hại chạy sang nhà bị cáo cáo không thấy có việc chảy máu ở trán, chỉ sau khi bị hại chạy từ nhà bị cáo về thì mới nhìn thấy máu chảy ở trán; như vậy, bị hại bị thương tích là do anh S con trai bị hại đập chém cây xăng nhà bị cáo làm vỡ bình thủy tinh, mảnh vỡ đã bắn vào trán bị hại. Về tố tụng, vụ án từ khi khởi tố đến nay đã hơn 10 năm đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; vụ án bị tạm đình chỉ với lý do chờ kết quả giám định bổ sung thương tích của bị hại; trong khi chưa có kết quả giám định bổ sung thương tích của bị hại thì Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử là không có cơ sở. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Luật sư khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Đây là vụ án thật đau lòng, giữa bị cáo và bị hại là chị em ruột; nguyên nhân dẫn đến vụ

án xuất phát từ việc tranh chấp đất đai của bố mẹ để lại. Với tư cách bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị hai bên hết sức bình tĩnh, chín bỏ làm mười, thiện chí hòa giải với nhau tránh để giữ lấy tình chị em ruột. Tại phiên tòa hôm nay đề nghị bị hại không yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, tuy Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử về khoản bồi thường tổn thất về tinh thần lấy mức lương cơ bản tại thời điểm xảy ra vụ án để xét xử là không đúng, thiệt thòi cho bị cáo mà phải lấy mức lương cơ bản tại thời điểm xét xử sơ thẩm mới đúng; tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm dân sự nêu trên mà chấp nhận phán quyết của bản án sơ thẩm, điều đó thể hiện sự thiện chí của bị hại. Từ phân tích trên, để giữ gìn tình cảm chị em ruột giữa bị cáo và bị hại, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo và người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng vụ án đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, bản án sơ thẩm đưa ra xét xử khi chưa có quyết định giám định bổ sung thương tích của bị hại là không có căn cứ pháp luật, đề nghị hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Xét đề nghị của luật sư là không có cơ sở, vì: sau khi vụ án xảy ra, trên cơ sở đơn khởi tố của người bị hại, các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo đảm bảo đúng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, sau đó Viện kiểm sát nhân dân quận H đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án; do việc Viện kiểm sát nhân dân quận H ra quyết định tạm đình chỉ vụ án không đúng quy định của pháp luật, nay các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ

thẩm tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết là đúng pháp luật, đảm bảo thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận giám định pháp y thương tích số 1592/C21-P7 ngày 10/7/2009 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát để tiếp tục xét xử vụ án là đúng pháp luật vì kết luận giám định pháp y nêu trên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đến nay vẫn có giá trị pháp lý; cho nên việc luật sư nại ra cho rằng khi chưa có kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích của bị hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ra xét xử là không có cơ sở.

Về nội dung: Căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo trong quá trình điều tra tại các bút lục từ 21 đến 27, 29 phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng trực tiếp như chị Hoàng Thị Huyền N (Linh - Bl 37, 38), chị Nguyễn Phương Th (Bl 48-52), anh Hoàng Hải S (BL 39-45), anh Lê Trọng Đ (54-55, 201-202); kết luận giám định thương tích, bệnh án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/5/2009, tại cụm dân cư số 9 (nay là Tổ dân phố 9), phường K, quận H, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Dương Thị Ng đứng trên trần tầng 1 nhà mình, dùng mảnh ngói vỡ là hung khí nguy hiểm, ném bà Dương Thị H trúng trán trái, gây thương tích cho bà H với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 15%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị oan là không có cơ sở.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng viên ngói vỡ ném vào người bà Dương Thị H có thể gây ra thương tích và đó là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo là con của liệt sỹ, có chồng là thương binh hạng 3/4; người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo và người bị hại là chị em ruột nên đã quyết định xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần tội danh cũng như kháng cáo của người bị hại đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo.

Từ nhận định trên, cần bác kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm e, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Thị Ng 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thị Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02/10/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận H, HN
- Công an quận H, HN
- TAND quận H, HN
- Chi cục THADS quận H, HN
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang